

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số:52/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. SỰ CẦN THIẾT

Kon Tum là tỉnh miền núi với tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 967.418,38 ha, trong đó đất có khả năng sản xuất nông nghiệp của tỉnh khoảng hơn 265.000 ha, có khả năng phát triển và hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm như cao su, cà phê, nguyên liệu giấy... đáp ứng cho công nghiệp chế biến. Kon Tum có lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, khí hậu và đất đai phân bố ở hai tiểu vùng khí hậu Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn nên có lợi thế để phát triển phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, chất lượng cao. Trong đó: vùng Đông Trường Sơn gồm các huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông và một số xã của huyện Đăk Glei có lợi thế đặc thù về điều kiện khí hậu mát quanh năm phù hợp để phát triển cây dược liệu (sâm Ngọc Linh Đảng sâm, Đương quy, Lan kim tuyến, Ý dĩ, Ngũ vị tử, nấm dược liệu...) rau hoa xứ lạnh, cà phê Arabica, nuôi cá nước lạnh, bò sữa, dê sữa,... ; Vùng Tây Trường Sơn trên địa bàn các huyện, thành phố còn lại có lợi thế phát triển các loại cây công nghiệp và chế biến như cà phê, cao su, mía, sắn, dứa, hồ tiêu. các loại rau củ, quả, chăn nuôi đại gia súc,... Ngoài ra Kon Tum có điều kiện tự nhiên, thời tiết khí hậu phù hợp với việc phát triển nuôi nhiều đối tượng vật nuôi như: trâu, bò thịt, lợn, gia cầm, tiểu gia súc ăn cỏ,...; tiềm năng mặt nước có khả năng nuôi trồng thủy sản 22.000 ha, trong đó nuôi ao nhỏ hộ gia đình khoảng hơn 600 ha, và nuôi hồ chứa 20.974,4 ha (*riêng 02 hồ chứa Yaly, Pleikrong khoảng 13.000 ha*).

Trong sản xuất nông nghiệp, công tác khuyến nông là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới. Trong những năm qua, công tác khuyến nông đã được các cấp, ngành quan tâm triển khai, tác động rộng rãi đến tất cả các lĩnh vực sản xuất, từ trồng trọt, chăn nuôi đến nuôi trồng thủy sản; từ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất mới đến khảo nghiệm, thử nghiệm, đưa các giống cây con mới vào sản xuất,...Thông qua hoạt động khuyến nông, các giống cây con mới, tiến bộ kỹ thuật được đưa nhanh vào sản xuất; góp phần thay đổi cơ cấu giống, nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất; giúp người nông dân ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập để có điều kiện thoát nghèo và tiến tới làm giàu, góp phần đưa nông nghiệp tỉnh Kon Tum phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, vướng mắc như: Phát triển sản xuất còn manh mún, tự phát, thiếu ổn định, quy mô sản xuất nhỏ lẻ và phân tán; mức độ ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật, các mô hình thành công chưa nhiều; các mô hình nặng về trình diễn, chuyển giao kỹ thuật, chưa gắn với tổ chức liên kết, tiêu thụ sản phẩm,...

Do vậy, việc xây dựng Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo giai đoạn nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững bằng việc thực hiện các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;

- Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực; Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh đến năm 2020;

- Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định 1466/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 64/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016; Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 1392/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 230/KH-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai ổn định đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2020;

- Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng chương trình, nhiệm vụ khuyến nông trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp... gắn với chuyển giao công nghệ, liên kết, tiêu thụ sản phẩm nhằm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất, góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hoá ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, an toàn gắn với phát triển dịch vụ du lịch sinh thái nông nghiệp; tăng cường khả năng chống chịu thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ nhằm triển khai có hiệu quả Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ.

- Phát triển nhanh các giống cây ăn quả mới, theo hướng hàng hóa, bền vững, áp dụng biện pháp thâm canh tổng hợp theo hướng VietGAP kết hợp với tưới tiết kiệm nước, sử dụng phân bón lá, chế phẩm sinh học tiến bộ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao thu nhập từ 15-20%.

- Đẩy mạnh sử dụng các giống lúa mới, chất lượng vào sản xuất; áp dụng các biện pháp canh tác: giảm chi phí sản xuất (*giảm lượng giống, giảm thuốc Bảo vệ thực vật, phân bón hóa học...*) nhằm tăng hiệu quả kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất từ 15-20%; đáp ứng yêu cầu gạo chất lượng, an toàn.

- Áp dụng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh, tăng năng suất cây thức ăn chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu thức ăn cho đàn gia súc đặc biệt nhu cầu thức ăn cho chăn nuôi bò sữa, dê sữa...

- Xây dựng các mô hình trồng, chăm sóc và thu hoạch cây dược liệu gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy phát triển diện tích trồng cây dược liệu theo mục tiêu tại Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật như xây dựng nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới,... trong sản xuất các loại cây ăn quả, cây công nghiệp, cây rau và hoa để nâng cao giá trị sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế.

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống, biện pháp canh tác, mùa vụ, cơ cấu cây trồng nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích đất canh tác.

- Chuyển đổi một số diện tích đất trồng sắn bạc màu sang trồng cây lâm nghiệp hoặc cây nguyên liệu giấy để phủ xanh đất trống đồi trọc, tạo môi trường sinh thái phù hợp, có hiệu quả kinh tế, góp phần tăng độ che phủ đất.

- Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi gia súc, gia cầm phù hợp với phương thức và điều kiện chăn nuôi của tỉnh. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, mô hình chăn nuôi theo hướng VietGAP, mô hình liên kết chăn nuôi, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, giá trị gia tăng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hình thành phát triển vùng chăn nuôi hàng hóa gắn với ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải (Biogas, đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học...) để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Thúc đẩy việc khai thác, tận dụng tiềm năng mặt nước từ lòng hồ thủy điện Ia Ly, Plei Krông, Sê San,... và hệ thống ao hồ trên địa bàn tỉnh để nuôi thủy sản nước ngọt, tạo ra sản phẩm an toàn, năng suất, Hiệu quả mô hình tăng thêm 15-20% so với ngoài mô hình, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện truyền thông (*phát thanh, truyền hình, báo chí, trang thông tin điện tử...*) nhằm chuyển tải đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách và các thông tin cần thiết về khuyến nông đến người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã... Tiếp tục thực hiện các chuyên đề theo quý phục vụ các Chương trình, Đề án: Đề án chính sách hỗ trợ phát triển cao su tiêu điện, Đề án hỗ trợ phát triển cà phê xứ lạnh, Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến; Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; Chương trình 03 lĩnh vực đột phá; Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm,...

- Hợp tác, giúp đỡ nước Lào, Campuchia sản xuất nông lâm thủy sản.
- Hướng dẫn, tư vấn cho người dân kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng nhằm mục nâng cao thu nhập; Cung ứng đầy đủ các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phục vụ người dân sản xuất nông lâm nghiệp.

IV. NỘI DUNG

1. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ cây giống, vật tư và kỹ thuật thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Hỗ trợ kinh phí chứng nhận hữu cơ; Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ;...
- Quy mô dự kiến: 200 ha/03 năm.
- Địa bàn triển khai: Trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Trồng cây ăn quả chất lượng cao

- Nội dung: Lựa chọn một số cây ăn quả phù hợp cho từng vùng sinh thái như Sầu riêng, Mít, Dứa, Bơ, cây có múi,... để xây dựng các mô hình trồng thuần hoặc trồng xen trong các vườn cà phê, cải tạo vườn tạp theo quy trình sản xuất an toàn, VietGAP... nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác; kết hợp với các đơn vị chuyên môn khác tổ chức chứng nhận chất lượng cây ăn quả đặc thù cho một số vùng, từng bước hình thành các vùng cây ăn quả có đủ tiêu chuẩn nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Quy mô dự kiến: 400 ha/03 năm.
- Địa bàn triển khai: Thành phố Kon Tum; các huyện: Đăk Hà, Sa Thầy, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Đăk Tô, Kon Rẫy, Ia H'Drai.

3. Sản xuất lúa chất lượng, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu

- Nội dung: Xây dựng các mô hình sản xuất các giống lúa mới có năng suất cao, chất lượng tốt; mô hình áp dụng các biện pháp canh tác để giảm chi phí sản xuất (giảm lượng giống, giảm thuốc Bảo vệ thực vật, thuốc trừ cỏ, phân bón hóa học...).
- Quy mô dự kiến: 120ha/ 03 năm.
- Địa bàn triển khai: Các huyện, thành phố.

4. Trồng thâm canh cây thức ăn chăn nuôi

- Nội dung: Lựa chọn một số giống cây thức ăn gia súc có năng suất, chất lượng cao và có khả năng thích nghi với điều kiện tự nhiên của tỉnh Kon Tum để xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn với quy trình thâm canh theo hướng bền vững.
- Quy mô dự kiến: 200 ha/ 03 năm.
- Địa bàn triển khai: Các huyện, thành phố.

5. Trồng các loại cây dược liệu

- Nội dung: Hỗ trợ giống cây dược liệu, vật tư nông nghiệp, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, thu hoạch, bảo quản để xây dựng mô hình phát triển các loại cây dược liệu.

- Quy mô dự kiến: 123,2 ha/ 03 năm.

- Địa bàn triển khai: Toàn tỉnh. Vùng Đông Trường sơn tập trung thực hiện các loại cây dược liệu như Sâm dây, Đương quy, Ngũ Vị tử, Sơn tra, Lan Kim tuyến ... Vùng Tây Trường sơn: triển khai thực hiện các mô hình cây dược liệu phù hợp như: Đinh lăng, Sa nhân, Nghệ, Gừng, Nấm,...

6. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- *Nội dung:*

+ Hỗ trợ thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, củ, quả, hoa tươi (*Hệ thống nhà màng, tưới tự động...*); tổ chức xúc tiến tiêu thụ sản phẩm; tăng hiệu quả kinh tế từ 20% trở lên và an toàn đối với môi trường.

+ Xây dựng các mô hình sản xuất rau, hoa, củ quả an toàn kết nối tiêu thụ với các siêu thị, các điểm kinh doanh đảm bảo nguồn cung và nguồn tiêu thụ ổn định, từ đó tăng thu nhập cho người sản xuất, tạo môi trường sản xuất an toàn.

+ Hỗ trợ xây dựng mô hình tưới nước tự động, tưới tiết kiệm cho vườn cây ăn quả nhằm tiết kiệm nước, giảm công lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- *Quy mô dự kiến:* 100 ha/ 03 năm.

- *Địa bàn triển khai:* Thành Phố Kon Tum; các huyện: Kon Plông, Đăk Hà; Kon Rẫy, Sa Thầy, Ngọc Hồi.

7. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị sản xuất

- *Nội dung:* Hỗ trợ cây giống, vật tư và kỹ thuật thực hiện mô hình trồng thâm canh các loại ngô lai giống mới, mía giống mới...; mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ hàng năm trên đất lúa thiếu nước, đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác như: khoai lang Nhật, rau, đậu đỗ,...

- *Quy mô dự kiến:* 10 ha/ 03 năm.

- *Địa bàn triển khai:* Thành phố Kon Tum, các huyện: Ngọc hồi, Kon Rẫy, Đăk Hà.

8. Phục hồi rừng nghèo, canh tác nông lâm kết hợp; chuyển đổi đất bạc màu sang trồng rừng sản xuất; ...

- *Nội dung:* Hỗ trợ cây giống, vật tư và kỹ thuật xây dựng mô hình phục hồi rừng, trồng xen cây ăn quả trong rừng cây uoi, trồng xen cây mắc ca; trồng cây nguyên liệu giấy (cây thông, thông ba lá,...), bồi lấp đất trên đất bạc màu.

- *Quy mô dự kiến:* 100 ha/ 3 năm.

- *Địa bàn triển khai:* Các huyện, thành phố.

9. Phát triển chăn nuôi an toàn

- *Nội dung:*

+ Xây dựng mô hình và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi trâu, bò, năng suất và hiệu quả kinh tế tăng thêm 10%, thay đổi tập quán chăn nuôi thả rông sang chăn nuôi tập trung có sự quản lý chặt chẽ về môi trường và dịch bệnh.

+ Xây dựng các mô hình chăn nuôi bò sinh sản, lấy thịt, sữa, mô hình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, mô hình chế biến bảo quản thức ăn thô xanh, vỗ béo bò...

+ Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học; chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP;...

+ Xây dựng mô hình ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải như đệm lót sinh học, Biogas, công nghệ vi sinh...

+ Xây dựng các mô hình chăn nuôi gia cầm lấy thịt, trứng nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm thịt, trứng có tính cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ Xây dựng mô hình và áp dụng quy trình kỹ thuật chăn nuôi các giống vật nuôi đặc sản, bản địa nhằm đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi tại địa phương, khai thác lợi thế tự nhiên từng vùng, tạo ra sản phẩm đặc sản có chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường và tăng hiệu quả kinh tế, thu nhập cho người chăn nuôi.

+ Xây dựng mô hình phục hồi đàn lợn sau dịch bệnh.

- Địa bàn triển khai: Các huyện, thành phố.

- Quy mô dự kiến: 100 con trâu; 550 con bò, 10.000 con heo, gia cầm; 1.000 hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi đệm lót sinh học, Biogas, công nghệ vi sinh...

10. Phát triển thủy sản nước ngọt

- Nội dung: Thực hiện mô hình nuôi cá lồng (Cá lăng, cá tra, cá lóc, cá diêu hồng,...) cho các hộ sản xuất thuộc vùng lòng hồ; mô hình nuôi cá ao an toàn đối với những vùng khác (cá rô phi, cá diêu hồng, cá lóc...);...

- Quy mô dự kiến: 15-20 mô hình/ 03 năm; Mỗi mô hình 01 ha đối với cá ao; 15-30 lồng/mô hình đối với cá lồng.

- Địa bàn triển khai: Thành phố Kon Tum; các huyện: Ia H'Drai, Sa Thầy, Đăk Hà, Đăk Tô, Kon Plông, Đăk Glei.

11. Tập huấn, thông tin - tuyên truyền

- Nội dung: Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật; phối hợp với các cơ quan truyền thông để đưa tin, bài, phóng sự về quy trình kỹ thuật các loại cây con, chủ trương, chính sách của tỉnh liên quan đến nông nghiệp, phát triển nông thôn, các mô hình hiệu quả, cách làm hay,...

- Quy mô dự kiến: Khoảng 200 lớp tập huấn/năm, 12 số báo/năm; 04 phóng sự chuyên đề/năm.

- Địa bàn triển khai: Các huyện, thành phố.

12. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

- Nội dung: Lựa chọn, xây dựng các mô hình trồng, thâm canh các loại cây trồng, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để chuyển giao cho người dân nước Lào, Campuchia.

- Quy mô dự kiến: 20 ha/03 năm;
- Địa bàn triển khai: Nước Lào, Campuchia.

13. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

- Nội dung: Tư vấn kỹ thuật trồng chăm sóc, thu hoạch cây trồng, vật nuôi; Cung ứng giống lúa, ngô, cây công nghiệp, cây ăn quả,...
- Quy mô dự kiến: Cung ứng khoảng 60-70% nhu cầu giống của người dân.
- Địa bàn triển khai: Các huyện, thành phố.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ vào Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

VI. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về kỹ thuật

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu về giống cây trồng, vật nuôi mới, kết quả các chương trình dự án khảo, thử nghiệm,... lựa chọn các loại giống và kỹ thuật phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương để đưa vào các mô hình trình diễn.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về thâm canh cây trồng, vật nuôi; sản xuất bền vững; ứng dụng công nghệ cao; sản xuất theo quy trình an toàn, theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Thông qua việc triển khai mô hình trình diễn tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản cho người dân để nâng cao trình độ canh tác, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về chính sách

- Thực hiện theo Nghị định số 83/NĐ-CP ngày ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về công tác khuyến nông; các thông tư quy định về các chế độ tập huấn, hội nghị đối với công tác tuyên truyền khuyến nông.

- Tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển dược liệu của Chính phủ⁽¹⁾, của tỉnh Kon Tum⁽²⁾;

⁽¹⁾ Các Nghị định của Chính phủ: Số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 về Nông nghiệp hữu cơ; 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 về chính sách đặc thù về giống vốn và công nghệ trong phát triển, nuôi trồng, khai thác dược liệu; Số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

⁽²⁾ Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 64/2016/HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2016 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh; Số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 về Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Các Quyết định của UBND tỉnh: Số 126/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01

- Phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho nông sản.

- Căn cứ vào các văn bản của Trung ương và tỉnh về các chương trình khuyến nông trọng điểm, chính sách hỗ trợ sản xuất, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các quy hoạch về phát triển cây trồng, vật nuôi để xây dựng các mô hình khuyến nông.

3. Giải pháp về tổ chức

- Kiện toàn mạng lưới khuyến nông cấp xã; thành lập, củng cố hoạt động của các câu lạc bộ khuyến nông, tích cực hỗ trợ và đổi mới hình thức hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ chức khuyến nông tự nguyện.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn, các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông, lâm, ngư, nghiệp, thông tin về thị trường, giá cả,... cho cán bộ và cộng tác viên khuyến nông.

- Phối hợp chặt chẽ giữa khuyến nông các cấp, các địa phương, các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện các mô hình trình diễn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn tỉnh và ban hành chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ cho công tác khuyến nông.

- Trên cơ sở Chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2022 của tỉnh, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch khuyến nông hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 83/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về công tác khuyến nông.

- Phối hợp các đơn vị liên quan quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến nông địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

2. Các sở, ngành liên quan

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương hàng năm, nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trung ương hỗ trợ để thực hiện chương trình khuyến nông;

- Cơ quan thông tin tuyên truyền và các tổ chức đoàn thể chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung Chương trình Khuyến nông tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2022 tổ chức xây dựng kế hoạch khuyến nông hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến nông trên địa bàn.

- Bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ khuyến nông thuộc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; đội ngũ khuyến nông viên cấp xã.

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương hàng năm, lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp khoa học, vốn phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia,... để thực hiện chương trình khuyến nông.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến nông về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./
